

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Ngọc Ân – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Quốc C1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp Phú L, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang; Tạm trú: ấp 2, xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu D và bà Bùi Thị R; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2021 cho đến nay (có mặt).

Nhân thân:

+ Ngày 26/02/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã xóa án tích.

+ Ngày 31/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đã xóa án tích.

- **Bị hại:** Ông Trần Phi L1, sinh năm 1997 (vắng mặt); Địa chỉ: ấp 3, xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Bùi Thị R, sinh

năm 1969 (vắng mặt); Địa chỉ: ấp Phú L, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang;
Tạm trú: ấp 3, xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, Phạm Quốc C1 điều khiển xe đạp từ nhà trọ thuộc ấp 2, xã Tân Bửu sau đó rẽ vào các đường đan cặp bờ ruộng trên địa bàn xã Tân Bửu để tìm bắt cóc, ếch. Trên đường đi, C1 phát hiện cổng hàng rào nhà ông Trần Phi L1 thuộc ấp 3, xã Tân Bửu đã tắt đèn đi ngủ, cửa khóa ngoài nên C1 nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. C1 dựng xe đạp bên ngoài đường đan rồi trèo qua hàng rào vào nhà. C1 đi đến vị trí các cửa để tìm cách vào nhà, khi đi đến kệ dép gần cửa sau thì C1 phát hiện có chùm chìa khoá, C1 dùng chìa khoá mở được cửa trước để vào nhà. C1 phát hiện một xe mô tô loại Winner, màu đen, biển số 59S2-904.95 dựng cặp tường ở phòng khách, chìa khoá cắm sẵn trên xe nên C1 lén lút đẩy xe ra khỏi nhà, mở cổng phụ hàng rào để dẫn xe ra ngoài. C1 để xe đạp lên xe mô tô biển số 59S2-904.95, điều khiển xe chạy về nhà thuộc ấp 2, xã Tân Bửu cất xe đạp. Sau đó, C1 điều khiển xe mô tô biển số 59S2-904.95 chạy về tỉnh An Giang để tiêu thụ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ông Trần Phi L1 vắng mặt tại tòa có ý kiến trình bày như sau: Ngày 16/5/2021, ông bị mất trộm 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-904.95, nhãn hiệu Winner, màu đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho ông L1 các tài sản này. Trong vụ án này, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự; về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bà Bùi Thị R vắng mặt tại tòa có ý kiến trình bày như sau: Ngày 16/5/2021, bị cáo C1 mượn xe đạp của bà để đi bắt cóc, ếch; bà không biết bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho bà. Trong vụ án này, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSBL ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Phạm Quốc C1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phạm Quốc C1 từ 09 tháng đến 01 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Phi L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen, dài tay; 01 quần Jeans màu xanh của Phạm Quốc C1.

Bị cáo Phạm Quốc C1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của các bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Bị cáo trình bày: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, bị cáo điều khiển xe đạp đi từ nhà trọ thuộc ấp 2, xã Tân Bửu đến ấp 3, xã Tân Bửu để tìm bắt cóc, ếch. Bị cáo phát hiện nhà ông L1 khóa cửa, tắt đèn đi ngủ nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông L1 để tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo trèo qua hàng rào, đi đến vị trí các cửa để tìm cách vào nhà, khi đi đến kệ dép gần cửa sau thì bị cáo phát hiện một chùm chìa khóa, bị cáo sử dụng chìa khóa mở được cửa trước để vào nhà. Bị cáo phát hiện một xe mô tô loại Winner, màu đen, biển số 59S2-904.95 dựng cặp tường ở phòng khách, chìa khoá cắm sẵn trên xe nên bị cáo lén lút đẩy xe ra khỏi nhà, mở cổng phụ để dẫn xe ra ngoài. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô trộm được về tỉnh An Giang để tiêu thụ thì bị Công an bắt quả tang.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung vụ án: tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc C1 khai nhận, bị cáo Phạm Quốc C1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, bị cáo điều khiển xe đạp đi từ nhà trọ thuộc ấp 2, xã Tân Bửu đến ấp 3, xã Tân Bửu để tìm bắt cóc, ếch. Bị cáo phát hiện nhà ông L1 khóa cửa, tắt đèn đi ngủ nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông L1 để tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo trèo qua hàng rào, đi đến vị trí các cửa để tìm cách vào nhà, khi đi đến kệ dép gần cửa sau thì bị cáo phát hiện một chùm chìa khóa, bị cáo sử dụng chìa khóa mở được cửa trước để vào nhà. Bị cáo phát hiện xe mô tô loại Winner, màu đen, biển số 59S2-904.95 dựng cặp tường ở phòng

khách, chìa khoá cắm sẵn trên xe nên bị cáo lén lút đẩy xe ra khỏi nhà, mở cổng phụ dẫn xe ra ngoài tẩu thoát. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận: 01 (một) xe mô tô loại Winner, màu đen, biển số 59S2-904.95, trị giá 21.000.000đồng. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quốc C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc C1 tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; tài sản đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo Phạm Quốc C1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là quyền về tài sản của công dân. Bản thân bị cáo C1 có nhân thân xấu: ngày 26/02/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 31/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đã xoá án tích. Bị cáo không nhìn nhận hành vi phạm tội của mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ nhìn nhận hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án vừa có tính chất răn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có thời gian cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 tháng đến 01 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Phi L1 không yêu cầu bị cáo C1 phải bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô loại Winner, màu đen, biển số 59S2-904.95 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trần Phi L1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho ông L1 theo biên bản ngày 26/5/2021 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- 01 (một) xe đạp màu xanh là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Bùi Thị R. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho bà R theo biên bản ngày 27/5/2021 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 (một) áo thun màu đen, dài tay; 01 (một) quần Jeans màu xanh là tài sản của bị cáo C1. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại và tài sản này không còn giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Quốc C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc C1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Quốc C1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 23/9/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu đen, dài tay; 01 (một) quần Jeans màu xanh (vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Quốc C1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông